

Thứ năm, ngày 14 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Đảo chiều đi xuống

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 15/6/2018		•	
Tuần 11/6-15/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường đảo chiều giảm dù mở đầu phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm MSN (+0.37 điểm); HNG (+0.12 điểm); TCH (+0.09 điểm); PNJ (+0.09 điểm); VCI (+0.08 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-2.06 điểm); VIC (-1.68 điểm); GAS (-1.59 điểm); BID (-1.47 điểm); BVH (-1.19 điểm)
- Thị trường thiếu lực đỡ, hầu hết các nhóm cổ phiếu chính đều chìm trong sắc đỏ
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,884.3 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 17.74 điểm. Thị trường có 114 mã tăng và 157 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 14.81 điểm, đóng cửa tại 1,015.72 điểm. Đồng thời, HNX-Index giảm 1.75 điểm còn 114.91 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 587.69 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (128.54 tỷ), HPG (125.5 tỷ) và DXG (77.5 tỷ). Họ cũng bán ròng 69.98 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trái với diễn biến tích cực ở đầu phiên giao dịch, thị trường quay đầu giảm điểm với lực bán ngày càng mạnh khi về cuối phiên chiều. Các nhóm cổ phiếu chính (Ngân hàng, Dầu khí) đều chìm trong sắc đỏ. Phiên giao dịch hôm nay chứng kiến khối ngoại bán ròng với giá trị lớn, trái ngược với mức mua ròng nhỏ giọt tại phiên giao dịch trước. BSC duy trì nhận định tâm lý thị trường vẫn cân trọng, nhà đầu tư có thể giải ngân vào những phiên giảm điểm nhưng hạn chế việc sử dụng margin.

Phân tích kỹ thuật:

HBC_Theo dõi

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX 1015.72

Giá trị: 3641.19 tỷ -14.81 (-1.44%)

Khối ngoại (ròng): -587.69 tỷ

HNX-INDEX 114.91

Giá trị: 497.99 tỷ -1.75 (-1.5%)

Khối ngoại (ròng): -69.68 tỷ

UPCOM-INDEX 53.10

Giá trị: 111.6 tỷ -0.1 (-0.19%)

Khối ngoại(ròng): 3.95 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.6	0.00%
Giá vàng	1,302	0.23%
Tỷ giá USD/VND	22,759	-0.20%
Tỷ giá EUR/VND	26,878	0.60%
Tỷ giá JPY/VND	20,730	0.30%
LS liên NH 1 tháng	1.8%	-
LS TPCP 5 năm	3.7%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SKG	63.5	VIC	128.5
VCB	12.9	HPG	125.6
VRE	10.5	DXG	77.5
CTD	10.0	STB	64.3
HCM	7.2	BID	48.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

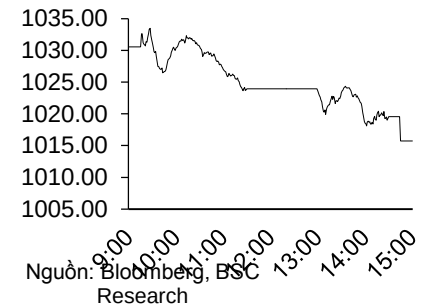
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
HPG	12.6	42.6	35	44	MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	8.8	126.0	99	135	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HBC	8.8	28.8	25	30	MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	7.3	58.1	47	60	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
ACB	6.9	40.6	33	44	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
SSI	6.8	32.6	27	36	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
VNM	6.1	180.0	159	189	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
NVL	5.5	52.6	49	55	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
MWG	4.3	123.0	101	130	MUA	Tăng giá kéo dài
MBB	3.9	28.6	26	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



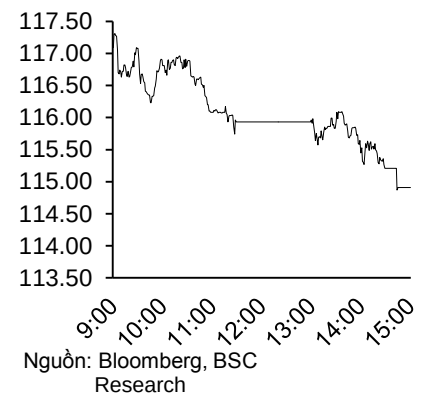
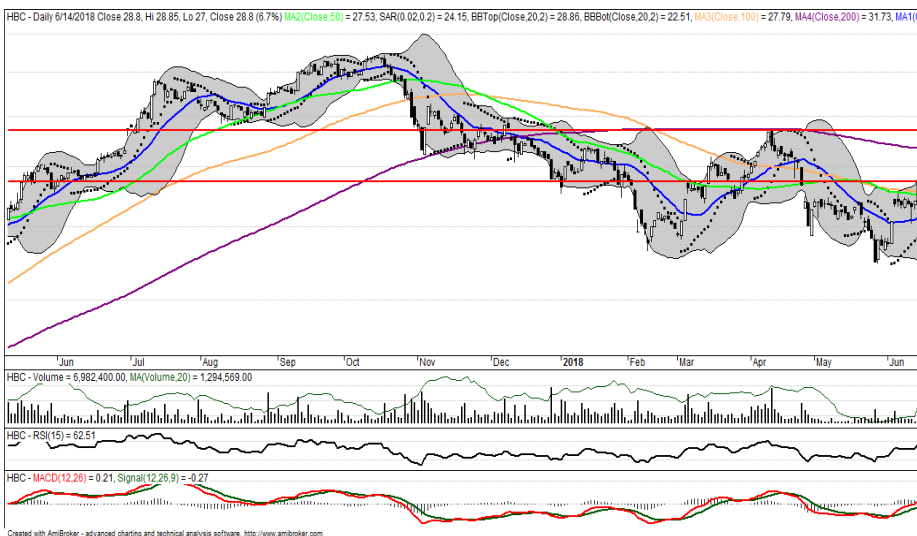
Phân tích kỹ thuật

HBC_Theo dõi

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Vượt qua mức 0
- Chỉ báo RSI: Tiếp cận quá mua

Nhận định: HBC đã bứt phá khỏi nền giá trong phiên hôm nay với giá và khối lượng tăng mạnh che lấp khoảng trống tạo ra tại phiên 24/04. Tuy nhiên xu hướng của cổ phiếu này vẫn chưa rõ ràng khi các MA đang chéo nhau, MA20 thấp hơn MA50. Ngoài ra vùng kháng cự gần nhất là vùng giá 29-30. Trường hợp tích cực của HBC để nhà đầu tư theo dõi là giá cổ phiếu này tích lũy tại vùng 30-32 đến khi các đường MA ổn định lại và tạo ra một nền giá đủ mạnh trước khi bắt đầu xu hướng tăng mới.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	1002.0	-1.6%	-12.3%
VN30F1807	1010.0	-1.3%	10.2%
VN30F1809	1022.3	-1.2%	9.2%
VN30F1812	1041.9	-1.2%	-26.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	85	1.2	0.9
HSG	13	3.1	0.2
MWG	123	0.3	0.2
SBT	15	1.4	0.1
GMD	28	0.5	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
BVH	87	-6	-0.8
DPM	18	-5	-0.3
BID	28	-5	-0.5
SSI	33	-4	-0.9
MBB	29	-3	-1.8

Thị trường phái sinh

Diễn biến ngược lại với phiên liền trước, các chỉ số suy yếu sau khi giằng co trong buổi sáng. Các HĐTL phần lớn thời gian giao dịch tích cực hơn biến động VN30 dù vậy cuối phiên cũng giảm điểm theo tương quan. Khoảng chênh lệch giữa các HĐTL và VN30 lần lượt -0.2%, 0.6%, 1.8% và 3.7% ở các kỳ hạn. Thanh khoản giảm phiên thứ 2 liên tiếp về mức 7,553 tỷ, tương đương giảm 12%. Tổng khối lượng đặt mua bằng 0.98 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán bằng 2.9 và 3.2 hợp đồng. Khối ngoại đẩy mạnh bán ra đã làm suy yếu VN30 với cây nến đen dài. VN30 biến động mạnh hơn tại vùng đỉnh hồi phục khiến NĐT cân trọng và thanh khoản giữ ở mức trung bình. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự trong vùng hẹp của VN30 lần lượt 989 điểm và 1,035 điểm. Mặt khác, các ETFs sẽ đẩy mạnh cơ cấu trong phiên ngày mai sẽ khiến chỉ số có diễn biến động phức tạp. NĐT có thể tận dụng những nhịp trũng và hồi giá để thực hiện hoạt động trading nhanh trong phiên giao dịch cuối tuần.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh mục S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	28.60	107.2%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	42.60	67.3%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	67.80	61.8%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.20	0.2%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	33.30	-9.4%	30.0	50.0
Trung bình					45.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.1	45.0%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.0	-2.4%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	40.6	-2.2%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.0	-4.8%	23.2	32.5
Trung bình					8.9%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	123.0	0.3%	0.5	1,750	4.3	7,866	15.6	5.5	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	119.0	2.3%	0.8	850	3.5	4,872	24.4	6.0	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	87.0	-5.9%	1.4	2,686	0.6	2,371	36.7	4.2	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	31.1	0.0%	0.8	317	0.2	2,363	13.2	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	126.0	-1.6%	1.3	14,641	8.8	2,337	53.9	9.4	9.0%	16.3%	
VRE	Bất động sản	44.5	-1.1%	1.1	3,727	1.3	791	56.3	3.2	32.1%	5.7%	
NVL	Bất động sản	52.6	-1.3%	0.8	2,103	5.5	2,534	20.8	3.4	10.6%	18.7%	
REE	Bất động sản	33.0	-1.5%	1.0	451	0.3	4,605	7.2	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	32.5	-2.7%	1.3	490	8.2	2,690	12.1	2.7	43.8%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	32.6	-4.0%	1.3	718	6.8	2,602	12.5	1.8	54.7%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	93.5	2.3%	0.9	494	0.6	5,790	16.1	3.7	40.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	67.8	-0.3%	1.2	387	0.6	6,048	11.2	2.9	59.8%	28.3%	
FPT	Công nghệ	46.6	-0.4%	0.8	1,260	1.0	4,964	9.4	2.4	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	54.0	0.0%	0.3	538	0.0	3,453	15.6	4.0	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	94.0	-2.7%	1.5	7,926	1.9	5,149	18.3	4.1	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	66.7	-0.4%	1.5	3,405	1.8	2,920	22.8	3.6	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	16.7	-2.3%	1.7	329	1.6	1,786	9.3	0.7	17.2%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.9	2.2%	0.9	2,581	1.0	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.0%	23.0%
DHG	Dược	105.0	0.0%	0.6	605	0.3	4,344	24.2	4.9	47.1%	19.5%	
DPM	Hóa chất	17.6	0.9%	1.0	303	0.3	1,426	12.3	0.9	20.3%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.3	-1.3%	0.6	264	0.1	1,024	11.0	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	58.1	-3.0%	1.5	9,208	7.3	2,888	20.1	3.7	20.4%	19.6%	
BID	Ngân hàng	28.3	-4.6%	1.5	4,262	4.9	2,030	13.9	2.0	2.5%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	26.8	-2.4%	1.5	4,396	3.9	2,103	12.7	1.5	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	50.0	-4.6%	1.2	3,298	5.8	4,564	11.0	2.5	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	28.6	-3.1%	1.1	2,287	3.9	2,301	12.4	1.8	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	40.6	-2.2%	1.0	1,940	6.9	2,568	15.8	2.6	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	61.0	0.0%	0.9	220	0.4	5,511	11.1	2.0	72.7%	18.3%	
NTP	Nhựa	49.9	0.0%	0.4	196	0.1	4,922	10.1	2.1	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	24.5	0.8%	1.3	776	0.0	286	85.7	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	42.6	-1.8%	0.9	3,986	12.6	3,975	10.7	2.6	39.9%	29.8%	
HSG	Thép	13.2	3.1%	1.3	224	2.6	2,330	5.7	0.9	22.0%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	180.0	-0.6%	0.6	11,508	6.1	6,234	28.9	10.1	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	233.1	-0.9%	0.8	6,585	0.5	7,227	32.3	10.3	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	84.5	1.2%	1.0	3,899	2.8	3,448	24.5	6.0	29.1%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.0	1.4%	0.9	327	0.7	1,115	13.4	1.2	7.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	90.6	-2.1%	0.8	8,689	0.1	1,883	48.1	7.2	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	175.0	-2.6%	1.1	3,480	3.3	11,356	15.4	7.5	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	34.4	-3.1%	1.8	1,892	0.8	1,727	19.9	2.8	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.9	0.5%	0.9	354	0.4	5,793	4.8	1.4	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	16.1	-2.7%	0.8	200	0.3	1,670	9.6	1.2	33.5%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	98.0	-0.3%	0.9	691	0.5	6,408	15.3	6.5	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.0	-0.8%	0.8	474	2.3	1,354	17.7	1.7	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.6	0.4%	0.7	212	0.0	1,207	10.4	0.9	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	160.0	-0.6%	0.7	552	1.4	20,255	7.9	1.6	41.0%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.2	-1.1%	1.5	335	0.4	2,887	6.0	1.2	10.5%	20.4%	
CII	Xây dựng	27.0	-1.5%	0.5	293	0.6	1,208	22.4	1.3	57.8%	6.1%	
POW	Điện	13.6	-0.7%	0.5	1,403	0.4	1,026	13.3	1.2	65.3%	9.1%	
NT2	Điện	29.2	0.7%	0.7	370	0.4	2,646	11.0	1.6	20.8%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	84.50	1.20	0.37	754200.00
HNG	9.10	5.57	0.12	5.69MLN
TCH	23.50	3.75	0.10	575870.00
PNJ	119.00	2.29	0.09	667820.00
VCI	93.50	2.30	0.08	140000.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	58.10	-3.01	-2.07	2.81MLN
VIC	126.00	-1.56	-1.69	1.58MLN
GAS	94.00	-2.69	-1.59	441200.00
BID	28.30	-4.55	-1.47	3.87MLN
BVH	87.00	-5.95	-1.20	161270.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HOT	41.30	6.99	0.01	3820.00
PIT	7.89	6.91	0.00	80.00
HTL	21.80	6.86	0.01	2010.00
RIC	6.09	6.84	0.00	2120.00
DTT	14.10	6.82	0.00	20.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TYA	12.80	-20.50	-0.01	46250.00
HU1	9.30	-7.00	0.00	3160.00
SGT	5.46	-6.98	-0.01	220.00
SFC	22.15	-6.93	-0.01	400.00
PNC	14.80	-6.92	0.00	3560.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBC	21.40	2.88	0.04	32600.00
API	20.80	8.90	0.03	200.00
DTD	16.20	9.46	0.02	272800.00
VNC	45.70	9.86	0.02	100.00
HGM	39.80	9.94	0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	40.60	-2.17	-0.75	3.80MLN
SHB	9.00	-2.17	-0.22	5.80MLN
CEO	13.60	-7.48	-0.11	972500.00
PVI	31.10	-8.26	-0.11	122800.00
PVS	16.70	-2.34	-0.10	2.17MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

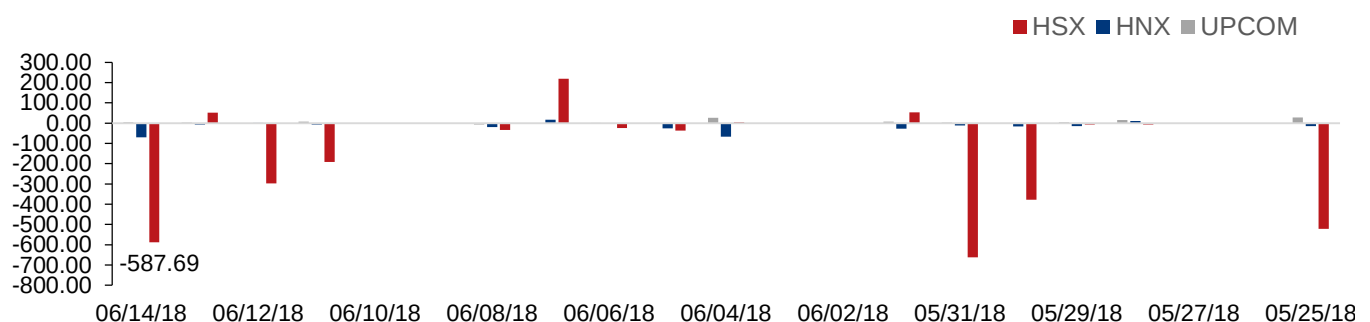
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CIA	37.40	10.00	0.02	69600.00
MPT	2.20	10.00	0.00	48800.00
HGM	39.80	9.94	0.02	100.00
NBW	17.70	9.94	0.00	800.00
VNC	45.70	9.86	0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PLC	16.80	-13.40	-0.06	43800.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.0	293	51.0	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.2	2,646	11.0	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.8	920	16.0	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	29.0	206	140.5	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	40.6	2,568	15.8	2.6	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	37.2	5,102	7.3	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	19.1	930	20.5	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.1	1,670	9.6	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	42.6	3,975	10.7	2.6	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	32.5	2,690	12.1	2.7	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.9	2,973	4.3	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	34.0	5,535	6.1	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	46.6	4,964	9.4	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.1	2,888	20.1	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	16.7	1,786	9.3	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	28.6	2,301	12.4	1.8	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	160.0	20,255	7.9	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.7	160	29.1	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	105.0	18,721	5.6	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	119.0	4,872	24.4	6.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

